TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị H1

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph**,** sinh năm 1987. Địa chỉ: Phòng A 706, Khu Chung cư A2, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Tăng Vũ H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phòng A706, Khu Chung cư A2, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ph trình bày:***

Bà và ông H1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng sống chung tại phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, đến năm 2013 thì chuyển về sinh sống tại

Khu Chung cư A2, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến nay. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông H1 có quan hệ không chung thủy và không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm gì với ông H1 nữa, mâu thuẫn của ông bà không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H1.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông H1 có 02 con chung tên là Tăng Vũ Hoàng M, sinh ngày 19/4/2007 và Tăng Thị Hoàng Y, sinh ngày 04/12/2012. Theo đơn khởi kiện bà Ph có nguyện vọng được nuôi con Tăng Vũ Hoàng M và giao con Tăng Thị Hoàng Y cho ông H1 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà thay đổi ý kiến và có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời yêu cầu ông H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

**** Ông Tăng Vũ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của các con chung, bản sao CMND, Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; bản tự khai của nguyên đơn; lời khai của con chung, biên bản xác M tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn ông Tăng Vũ H1. Về con chung: Đề nghị giao 02 con cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị buộc ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà Ph và ông H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện bị đơn là ông Tăng Vũ H1 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ph và ông Tăng Vũ H1 xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2006 tại UBND phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H1 xác định mâu thuẫn vợ cH1 đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông H1 vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Ph và ông H1 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, hiện ông bà đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Ông H1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, đã biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Ph và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Ph là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Ph được ly hôn đối với ông H1.

[2] Về con chung: Bà Ph và ông H1 có 02 con chung tên là Tăng Vũ Hoàng M, sinh ngày 19/4/2007 và Tăng Thị Hoàng Y, sinh ngày 04/12/2012. Tại phiên tòa bà Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét thấy, các con chung hiện đang do bà Ph nuôi dưỡng chăm sóc và đều có nguyện vọng sống với mẹ, ông H1 vắng mặt và không có ý kiến trình bày nguyện vọng về con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung cho bà Ph trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, có cơ sở cho sự ổn định cuộc sống, phát triển tốt nhất cho con chung. Ông H1 không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông H1 phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Ph phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Tăng Vũ H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph đối với ông Tăng Vũ H1 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn ông Tăng Vũ H1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Tăng Vũ Hoàng M, sinh ngày 19/4/2007 và Tăng Thị Hoàng Y, sinh ngày 04/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; ông Tăng Vũ H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) (1.000.000 đồng/01 con/01 tháng) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Ph phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0356 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Tăng Vũ H1 phải chịu.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND p Hòa Thuận Tây, q Hải Châu (Số ĐKKH: 102 ngày 11/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn